TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TP. HÀ NỘI** **- - - *&*- - -**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **- - - - - - - - - **&** - - - - - - - - -**

Bản án số: **58**/2019/HS-ST
Ngày: 19.6.2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. HÀ NỘI

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Nguyễn Đăng Hải.**

2. Bà **Nguyễn Bích Liên.**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, TP. Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa**: Ông **Tạ Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19.6.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 04.6.2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh năm 1975, tại Hà Nội.

HKTT: Tổ dân phố 16 phường Tr, quận N, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện S, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị Th; Có vợ là Trần Thị S và 02 con; Tiền án: Ngày 10.11.2011 TAND thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Đưa trái phép thông tin trên mạng mạng viễn thông (xóa án ngày 26.4.2014); Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15.01.2019.

Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh ***Hà Tất Th***, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện S, TP.Hà Nội

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h30’ ngày 15.01.2019, Hà Tất Th gọi điện cho Lê Văn Th từ số điện thoại 0194.765.182 đến số điện thoại 0337.308.257 đặt vấn đề mua 300.000đ ma túy đá, Lê Văn Th đồng ý. Đến khoảng 9h30’ cùng ngày Hà Tất Th thuê xe ôm đến nhà Lê Văn Th tại thôn H, xã N, huyện S. Tại đây Lê Văn Th dẫn Hà Tất Th lên phòng khách tầng 2 và lấy phía sau loa trên kệ tivi 01 túi nilon chứa ma túy đá đưa cho Hà Tất Th và nhận 300.000đ. Sau khi mua được ma túy Hà Tất Th ra bãi đất trống gần nhà Lê Văn Th sử dụng hết, Th đút vỏ túi nilon đựng ma túy vào túi quần rồi ra về.

Đến khoảng 10h cùng ngày Hà Tất Th lại điện thoại cho Lê Văn Th đặt vấn đề mua tiếp 500.000đ ma túy, Lê Văn Th đồng ý và hẹn giao nhận hàng ở khu vực hồ Kèo Cà thuộc thôn N, xã H, huyện S.

Khoảng 11h55’ cùng ngày, tại khu vực đập hồ Đồng Quang thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện S Công an huyện S phối hợp với Công an xã T kiểm tra đối với Hà Tất Th phát hiện thu giữ 01 điện thoại di động Mobistar có số sim 0194.765.182, 01 vỏ túi nilon Th khai dùng đựng ma túy vừa mua của Lê Văn Th nhưng đã sử dụng hết. Ngoài ra Hà Tất Th còn khai nhận còn tiếp tục điện thoại cho Lê Văn Th hỏi mua 500.000đ ma túy và hẹn giao hàng ở khu vực hồ Kèo Cà, do Hà Tất Th tự ý chấm dứt việc ma túy của Lê Văn Th nên không ra chỗ hẹn.

Trên cơ sở lời khai của Hà Tất Th, Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải Hà Tất Th đến khu vực hồ Kèo Cà, tại đây phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của Lê Văn Th 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, Lê Văn Th khai đó là ma túy mang đi bán cho Hà Tất Th, ngoài ra thu giữ 01 điện thoại di động Nokia có số sim 0337.308.257 và 01 xe máy Honda Dream BKS 88K1-7861 cùng số tiền 800.000đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, tài liệu, đồ vật của Lê Văn Th tại thôn H, Cơ quan điều tra thu giữ 17 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 vật kim loại màu xanh có hình dạng giống lựu đạn

Xét nghiệm nước tiểu của Hà Tất Th và Lê Văn Th đều có kết quả dương tính với ma túy tổng hợp.

***** Tại kết luận giám định số 595/KLGĐ-PC09 ngày 24.01.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

-Tinh thể bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,145gam.

-Tinh thể bên trong 17 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,466gam.

***** Tại kết luận giám định số 371/C09-P2 ngày 23.01.2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- 01 vật hình cầu, vỏ bằng kim loại màu xanh, dạng mỏ vịt gửi đến giám định là mô hình lựu đạn, do Việt Nam sản xuất, không có tác dụng gây nổ vì không có kíp nổ và thuốc nổ, không đủ điều kiện xác định năm sản xuất.

- Đối chiếu với mục d khoản 2 Điều 3 của Luật số 14/2017/QH14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì mô hình quả lựu đạn này không thuộc vũ khí quân dụng.

Đối với Hà Tất Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11.3.2019 Công an huyện S đã ra quyết định xử phạt hành chính số 108/QĐ-XPVPHC với hình thức phạt tiền.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại nơi ở của Lê Văn Th: Th khai nhận ngày 13.01.2019 Th đi đến khu vực đường tàu thuộc địa phận huyện P, tỉnh Thái Nguyên mua của một nam giới không quen biết 2 triệu đồng được một túi nilon ma túy đá, Th mang về chia ra thành 20 túi nhỏ với mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Th sử dụng hết một túi, bán cho Hà Tất Th một túi, một túi mang đi để tiếp tục bán cho Thành thì bị bắt giữ, còn lại 17 túi.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn Th do Thành khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với xe máy Honda Dream BKS 88K1-7861 là do bị cáo Th mượn của anh Nguyễn Văn B, khi mượn xe Th không nói cho B biết việc sử dụng xe máy vào việc phạm tội. Về nguồn gốc xe máy do ông V là bố anh B mua lại của Nguyễn Anh T nhưng không có giấy tờ. Quá trình điều tra xác định xe máy đăng ký mang tên Khổng Trọng Kh là xe tang vật trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 26.10.2016 tại xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 17.4.2019 Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe máy trên cho Công an huyện S giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 22.5.2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Lê Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát huyện S sau khi phân tích tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật tại Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Lê Văn Th từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáovà giám định viên; 01 vỏ túi nilon, 01 vật bằng kim loại mô hình lựu đạn.

+ Tịch thu bán sung công 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo và Hà Tất Thành.

+ Tịch thu số tiền 300.000đ do phạm tội mà có.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ do không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15.01.2019, tại địa phận thôn H, xã N, huyện S, TP. Hà Nội Lê Văn Th đã có hành vi bán trái phép ma túy đá cho Hà Tất Th với giá 300.000đ. Khoảng 12 giờ cùng ngày tại khu vực hồ Kèo Cà thuộc thôn N, xã H, huyện S, TP. Hà Nội Lê Văn Th có hành vi mang theo 0,145 gam Methamphetamie để bán cho Hà Tất Th nhưng chưa kịp giao thì bị kiểm tra thu giữ. Ngoài ra Lê Văn Th còn có hành vi tàng trữ 2,466gam Methamphetamie tại nơi ở với mục đích để sử dụng và có ai mua thì bán. Như vậy hành vi của Lê Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, ngoài ra người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo Khoản 5 Điều 251-BLHS.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo đã cố tình phạm tội.

Ngày 10.11.2011 bị cáo bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Đưa trái phép thông tin trên mạng mạng viễn thông, ngày 26.4.2012 bị cáo chấp hành xong bản án, ngày 26.4.2014 bị cáo được xóa án nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy xét bị cáo khai báo thành khẩn giảm nhẹ một phần hình phạt nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

+ Đối với số ma túy là vật cấm lưu hành, 01 vỏ túi nilon và vật kim loại mô hình lựu đạn không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo, trong đó có 300.000đ do phạm tội mà có nên tịch thu sung công, còn 500.000đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Mobiistar màu cam trắng thu giữ bị cáo, 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen thu giữ của Hà Tất Thành đều liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu bán sung công.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lê Văn Th 08**(tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 15.01.2019.

2.Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Lê Văn Th và giám định viên; 01 vỏ túi nilon; 01 hộp niêm phong vật kim loại mô hình lựu đạn có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên.

+ Tịch thu bán sung công 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại kiểu dáng Nokia màu đen số Imeil 354878082843831, 01 điện thoại Mobiistar màu cam trắng số Imeil 352310021195265.

+ Tịch thu sung công 300.000đ thu giữ của Lê Văn Th.

+ Trả lại Lê Văn Th số tiền 500.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Tất Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ về phần có liên quan.

Nơi nhận:
- VKS huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S(để thi hành);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chử Phương Ngọc